TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 491/2024/DS-PT
Ngày: 30/7+ 07/8/2024
V/v Tranh chấp chia thừa kế và yêu cầu hủy GCNQSD đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 và ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLPT-DS ngày 10/6/2024 về việc "*Tranh chấp thừa kế và yêu cầu hủy GCNQSD đất*"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DSST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 337/2024/QĐ-PT ngày 9/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 426/2024/QĐPT- HPT ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Công N, sinh năm 1951

Nơi ĐKHKTT: Số 3B, nhà 61, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: nhà số 5, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đặng Thúy Quỳnh – Công ty Luật TNHH Cộng Đồng, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lưu Công T, sinh năm 1973

Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, phường Khương Trung, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 28, ngõ 358 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lưu Công T: Anh Lưu Công Thường (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/10/2023 có xác nhận của UBND xã Thanh Bình ngày 26/10/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lưu Thị Trâm, sinh năm 1945 (chết năm 1992).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lưu Thị Trâm:

1.1. Anh Nguyễn Phước Quang, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;

1.2. Anh Nguyễn Phước Huy, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Lưu Công Oanh, sinh năm 1947 (chết năm 2010)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lưu Công Oanh:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ơn, sinh năm 1948 (vợ ông Oanh)

2.2. Chị Lưu Thị Cúc, sinh năm 1972 (con ông Oanh – bà Ơn)

Nơi cư trú: Thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2.3. Anh Lưu Công T, sinh năm 1973 (con ông Oanh – bà Ơn);

Nơi ĐKHKTT: Tổ 9, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Số nhà 28, ngõ 358 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2.4. Chị Lưu Thị Thư, sinh năm 1976 (con ông Oanh – bà Ơn);

Nơi cư trú: Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

2.5. Anh Lưu Công Thường, sinh năm 1981 (con ông Oanh – bà Ơn);

Nơi cư trú: Thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

3. Bà Lưu Thị Bích Diên, sinh năm 1949;

Nơi cư trú: Số 15, ngách 59 ngõ 522 đường Nguyễn Công Trứ, phố Nguyễn Thượng Lân, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

4. Ông Lưu Công Tuyên, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thị Bích Diên, ông Lưu Công Tuyên: Ông Lưu Công N (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/6/2023).

5. UBND xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá Xiêm – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hữu Quyền, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Bình.

6. UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 102 Khu Bắc Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Đức – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh Lãi, chức vụ: Chuyên viên Phòng tài nguyên và môi trường huyện Chương Mỹ.

Do có kháng cáo của anh Lưu Công T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn ông Lưu Công N trình bày:

Bố mẹ ông Niệm là cụ Lưu Công Vũ, sinh năm 1914 chết năm 1991 và cụ Nguyễn Thị Truyện, sinh năm 1916, chết năm 2003. Bố mẹ ông có 05 người con là: Bà Lưu Thị Trâm, sinh năm 1945, chết năm 1992; ông Lưu Công Oanh, sinh năm 1947, chết năm 2010; bà Lưu Thị Bích Diên, sinh năm 1949; ông Lưu Công N, sinh năm 1951; ông Lưu Công Tuyên, sinh năm 1957.

Bố mẹ ông có để lại thửa đất diện tích 958m^2 tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội và có nhà trên đất.

Năm 2001, ông Lưu Công Oanh đứng ra làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình ông Lưu Công Oanh. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này chị em ông không biết. Tuy nhiên khi ông Oanh còn sống, lúc anh em gặp nhau ông Oanh đều khẳng định: Anh chỉ đứng ra trông nom, giữ gìn ngôi nhà và mảnh đất chung của gia đình trong đó có quyền lợi của các anh em.

Năm 2010, ông Oanh mắc bệnh hiểm nghèo và chết. Hiện tại, anh em ông Niệm đều đã nghỉ hưu, muốn về quê để xây dựng nơi thời phụng ông bà tổ tiên theo ý nguyện của các cụ khi còn sống đồng thời là nơi sum họp anh chị em, con cháu trên mảnh đất cha ông để lại. Nhưng ông được biết thửa đất này hiện nay được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 đứng tên anh Lưu Công T, con trai của anh Lưu Công Oanh.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phân chia di sản thừa kế bố mẹ ông là cụ Lưu Công Vũ và cụ Nguyễn Thị Truyện theo quy định của pháp luật và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 đứng tên anh Lưu Công T do cấp sai vì:

- Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do ông Lưu Công Oanh tặng cho anh Lưu Công T đề ngày **18/6/2011** có chứng thực của Phó chủ tịch UBND xã Thanh Bình là ông Nguyễn Viết Thoại, sau khi anh trai ông Niệm là ông Lưu Công Oanh chết (ngày **01/12/2010**).

**** Bị đơn anh Lưu Công T và người đại diện theo ủy quyền của anh Thông là anh Lưu Công Thường thống nhất trình bày:***

Anh Lưu Công T là con đẻ của ông Lưu Công Oanh. Anh Thông cho rằng, từ ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì anh Thông là người có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 958m^2 tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ: thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội cấp ngày 28/5/2012. Nguồn gốc thửa đất này là của bố anh là ông Lưu Công Oanh. Gia đình anh Thông đã sử dụng thửa đất này từ trước năm 1986 cho đến nay. Bố mẹ ông Thông và các anh em của ông sinh sống và tạo lập các tài sản trên thửa đất này không có tranh chấp cho đến nay. Năm 2010 sau khi ông Oanh chết, gia đình anh Thông vẫn tiếp tục sử dụng ổn định thửa đất này mà không có bất kỳ sự phản đối nào của những người thừa kế của ông Oanh. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lưu Công T là đúng quy định của pháp luật. Nay ông Lưu Công N, chú anh Thông khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số BL 008088 đứng tên anh Lưu Công T thì anh Thông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Niệm.

Tại buổi hòa giải tại Tòa án, anh Thông đưa ra quan điểm hòa giải để trả lại cho ông Niệm 150m^2 đất trên thửa đất này nhưng ông Niệm không đồng ý mà đề nghị đòi lại 400m^2 đối với thửa đất đang tranh chấp nên hòa giải không thành.

** Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Đại diện theo uỷ quyền của bà Lưu Thị Bích Diên và ông Lưu Công Tuyên là ông Lưu Công N trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/5/2012 là của tổ tiên gia đình để lại cho bố mẹ các ông, bà là cụ Lưu Công Vũ và cụ Nguyễn Thị Truyện. Nay bà Diên, ông Tuyên cùng thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/5/2012 và chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất này vì khi ông Lưu Công Oanh kê khai đứng tên thửa đất này và sang tên cho con trai thì bà Diên, ông Tuyên đều không được biết.

2. Bà Nguyễn Thị Ơn (vợ ông Lưu Công Oanh) trình bày:

Bà là vợ của ông Lưu Công Oanh và mẹ đẻ của anh Lưu Công T. Mảnh đất đang tranh chấp và tài sản trên đất là do vợ chồng bà bỏ công sức gây dựng lên. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Công N vì ông Niệm không có quyền gì đối với thửa đất này.

3. Anh Lưu Công Thường, chị Lưu Thị Thư, chị Lưu Thị Cúc trình bày:

Thửa đất đang tranh chấp là của ông Lưu Công Oanh và bà Nguyễn Thị Ơn tạo lập nên. Vì vậy anh Thường, chị Thư, chị Cúc đều thống nhất không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Công N.

4. Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Thanh Bình ông Lưu Hữu Quyền trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07 tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội hiện đứng tên anh Lưu Công T có nguồn gốc là do ông cha để lại truyền từ đời này qua đời khác, gia đình ông Lưu Công Vũ, bà Nguyễn Thị Truyện (bố mẹ ông Lưu Công Oanh) sử dụng sau đó đến gia đình ông Lưu Công Oanh sử dụng từ trước năm 1986 (việc để lại không có giấy tờ gì).

Năm 2001, ông Oanh đứng ra kê khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nguồn gốc "đất do ông cha để lại" đến ngày 02/4/2002 gia đình ông Oanh được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 268494 mang tên hộ ông Lưu Công Oanh, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 000415, tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, diện tích 958m^2 tại địa chỉ: thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận lần đầu, hộ ông Lưu Công Oanh gồm 5 nhân khẩu: ông Lưu Công Oanh, bà Nguyễn Thị Ơn (vợ ông Oanh); cụ Nguyễn Thị Truyện (mẹ ông Oanh); và 02 người con của ông Oanh, bà Ơn.

Ngày 18/11/2010, ông Lưu Công Oanh và gia đình lập hợp đồng tặng cho ông Lưu Công T (con ông Oanh – bà Ơn) được UBND xã Thanh Bình chứng thực hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất ngày 18/6/2011.

Năm 2011, ông Lưu Công T thực hiện thủ tục đề nghị đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đến ngày 28/5/2012, anh Lưu Công T được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088.

5. Đại diện UBND huyện Chương Mỹ ông Phạm Thanh Lãi trình bày:

Ông Phạm Thanh Lãi là người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Chương Mỹ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Anh Nguyễn Phước Quang, anh Nguyễn Phước Huy (con bà Lưu Thị Trâm) đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc. Anh Quang, anh Huy không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Có văn bản thể hiện anh Quang, anh Huy ký gửi Tòa án do anh Lưu Công Thường giao nộp cho Tòa án nên không có căn cứ xác nhận đây là quan điểm trình bày của anh Quang, anh Huy.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DSST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Niệm với anh Lưu Công T về yêu cầu chia di sản thừa kế mà cụ Vũ, cụ Truyện để lại.

2. Xác định di sản cụ Lưu Công Vũ, cụ Nguyễn Thị Truyện để lại là quyền sử dụng **907,8m^2** đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội và các cây trồng trên đất có tổng trị giá: 2.370.252.300 đồng.

3. Xác định công quản lý, bảo quản di sản của ông Oanh, bà Ơn là 500.000.000 đồng. Xác định giá trị còn lại của di sản cụ Vũ, cụ Truyện để lại là 1.870.252.300 đồng.

4. Phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Lưu Công Vũ và cụ Nguyễn Thị Truyện.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ gồm: cụ Truyện, bà Trâm, bà Diên, ông Oanh, ông Niệm, ông Tuyên.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Truyện gồm: bà Diên, ông Oanh, ông Niệm, ông Tuyên và anh Quang, anh Huy được hưởng thừa kế thế vị của bà Trâm.

Ông Niệm, bà Diên, ông Tuyên mỗi người được hưởng giá trị di sản cụ Vũ, cụ Truyền để lại là 374.050.460 đồng.

Ông Oanh được hưởng giá trị di sản của cụ Vũ, cụ Truyện để lại và tiền công sức là: 374.050.460 đồng + 500.000.000/2 (tiền công sức) =624.050.460 đồng

Ông Oanh chết năm 2010. Ông Oanh có vợ là bà Ơn và các con là chị Lưu Thị Cúc, anh Lưu Công T, anh Lưu Công Thường, chị Lưu Thị Thư. Do đó bà Ơn và các con được hưởng giá trị kỷ phần ông Oanh được hưởng là 624.050.460 đồng.

Bà Ơn còn được hưởng thêm công sức là: 500.000.000/2=250.000.000 đồng.

5. Phân chia hiện vật:

+ Giao ông Niệm được sử dụng 91,8m^2 đất; trong đó có 17,9m^2 đất ở; 73,9m^2 đất vườn giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,18,17,1 và sử dụng ngõ đi chung có diện tích 26,9m^2 giới hạn bởi các điểm 15,16, 17,20, 15 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội, trên sơ đồ, có giá trị là: 252.580.000 đồng.

+ Giao bà Diên được sử dụng 91,7m^2 đất; trong đó có 18,5m^2 đất ở; 73,2m^2 đất vườn giới hạn bởi các điểm 4,5,19,18,4 và sử dụng ngõ đi chung có diện tích 26,9m^2 giới hạn bởi các điểm 15,16, 17,20, 15 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội, trên sơ đồ, có giá trị là: 252.700.000 đồng.

+ Giao ông Tuyên được sử dụng 91,7m^2 đất; trong đó có 18,8m^2 đất ở; 72,9m^2 đất vườn giới hạn bởi các điểm 5,6,20,19,5 và sử dụng ngõ đi chung có diện tích 26,9m^2 giới hạn bởi các điểm 15,16, 17,20, 15 thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội, trên sơ đồ, có giá trị là: 252.880.000 đồng;

+ Giao anh Quang, anh Huy được sử dụng 91,8m^2 đất; trong đó có 72,9m^2 đất ở; 18,9m^2 đất vườn thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội, giới hạn bởi các điểm 9,10,11,12,21,9 trên sơ đồ, có giá trị 72,9m^2 x 3.000.000 đồng + 18,9m^2 x 2.400.000 đồng = 264.060.000 đồng.

+ Giao bà Ơn, anh Thông, anh Thường, chị Cúc, chị Thư được sử dụng 513,7m^2 đất; trong đó có 171,8m^2 đất ở; 341,9m^2 đất vườn thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội, giới hạn bởi các điểm 56,7,8,9,21,12,13,14,15,20,6, trên sơ đồ, có giá trị 171,8m^2 x 3.000.000 đồng + 341,9m^2 x 2.400.000 đồng = 1.335.960.000 đồng.

[2.3.5]. Thanh toán chênh lệch:

Bà Ơn và các con của bà có trách nhiệm thanh toán phần giá trị chênh lệch cho ông Niệm số tiền là: 374.050.460 đồng -252.580.000 đồng =121.470.460 đồng;

Bà Ơn và các con của bà có trách nhiệm thanh toán phần giá trị chênh lệch cho bà Diên số tiền là: 374.050.460 đồng - 252.700.000 đồng= 121.350.460 đồng;

Bà Ơn và các con của bà có trách nhiệm thanh toán phần giá trị chênh lệch cho ông Tuyên số tiền là: 374.050.460 đồng - 252.880.000 đồng= 121.170.460 đồng

Bà ơn và các con của bà có trách nhiệm thanh toán phần giá trị chênh lệch cho anh Quang, anh Huy tổng số tiền là: 374.050.460 đồng - 264.060.000 đồng = 109.990.460 đồng.

[2.3.6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Niệm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/5/2012 đứng tên anh Lưu Công T. Như trên đã nhận định, hợp đồng tặng cho quyền sử đụng đất giữa ông Lưu Công Oanh và các đồng thừa kế là bà Nguyễn Thị Ơn và anh Lưu Công Thường cho anh Lưu Công T bị vô hiệu. Do đó TAND

huyện Chương Mỹ kiến nghị UBND huyện Chương Mỹ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/5/2012 đứng tên anh Lưu Công T.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn anh Lưu Công T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Lưu Công Thường trình bày: Cụ Vũ chết 10/1991, nguyên đơn ông Niệm khởi kiện ngày 06/6/2023 là đã hết thời hiệu khởi kiện đối với di sản của cụ Vũ.

Bị đơn anh Lưu Công T trình bày: Tại cấp phúc thẩm các bên tự nguyện thỏa thuận, phân chia di sản thừa kế như sau đề nghị HĐXX ghi nhận:

Di sản của cụ Vũ và cụ Truyện để lại là quyền sử dụng 907,8m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội có giá trị 2.358.720.000 đồng. Cây cối và công trình xây dựng trên đất do gia đình ông Oanh, bà Ơn tạo dựng.

Giao ông Niệm, ông Tuyên, bà Diên sử dụng 200m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 9,10,11,12,13,16,17,9 trên sơ đồ đo đạc. Trong đó có 59,4m^2 đất thổ cư,140,6m^2 đất vườn có giá trị là 178.200.000 đồng + 337.440.000 đồng= 515.640.000 đồng.

Ông Niệm, ông Tuyên, bà Diên được sở hữu các công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao, không phải thanh toán giá trị cho gia đình bà Ơn.

Bà Ơn, chị Thư, chị Cúc tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông và anh Thường.

Anh Quang và anh Huy tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông.

Anh Thông, anh Thường tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản như sau:

Anh Thông được sử dụng 484,2m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,17,16,13,14,15,1 trên sơ đồ đo đạc. Trong đó có 240,6m^2 đất thổ cư, 243,6m^2 đất vườn có giá trị là 721.800.000 đồng + 584.640.000 đồng = 1.306.440.000 đồng.

Anh Thường được sử dụng 223,6m^2 đất vườn thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,8,9,17,5 trên sơ đồ đo đạc, có giá trị là 536.640.000 đồng.

Công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao của ai, người đó được sử hữu, sử dụng.

Các bên tự xây ngăn phần diện tích đất được phân chia.

Hủy GCN quyền sử dụng đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/5/2012 cho anh Lưu Công T đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCN đối với phần diện tích đất được phân chia.

Nguyên đơn ông Lưu Công N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như bị đơn trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ơn, chị Thư, chị Cúc, anh Quang, anh Huy vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Theo đó bà Ơn, chị Thư, chị Cúc tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông, anh Thường. Anh Quang, anh Huy tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DSST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Lưu Công T nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về thời hiệu: Cụ Lưu Công Vũ chết ngày 26/10/1991, theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 688; Khoản 1 Điều 623 BLDS năm 2015, thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là 30 năm. Cụ Lưu Công Vũ chết ngày 26/10/1991, thời hiệu khởi kiện đến ngày 26/10/2021. Ông Lưu Công N công tác tại lãnh sự quán Việt Nam tại Liên bang Nga từ năm 1990 đến 27/12/1998 sau thời gian này ông Niệm đã về Việt Nam nhưng không thực hiện quyền khởi kiện nên thời gian ông công tác nước ngoài không được coi là trở ngại khách quan. Do đó, xác định thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Lưu Công Vũ đã hết.

Cụ Nguyễn Thị Truyện, chết năm 2003 là còn thời hiệu khởi kiện.

*** Về huyết thống:**

Cụ Lưu Công Vũ, sinh năm 1914 chết năm 1991 và cụ Nguyễn Thị Truyện, sinh năm 1916, chết năm 2003. Hai cụ có 05 người con là: Bà Lưu Thị Trâm, sinh năm 1945, chết năm 1992; ông Lưu Công Oanh, sinh năm 1947, chết năm 2010; bà Lưu Thị Bích Diên, sinh năm 1949; ông Lưu Công N, sinh năm 1951; ông Lưu Công Tuyên, sinh năm 1957.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ và cụ Truyện là: Bà Lưu Thị Trâm, ông Lưu Công Oanh, bà Lưu Thị Bích Diên, ông Lưu Công N, ông Lưu Công Tuyên.

Bà Trâm chết năm 1992, hàng thừa kế thứ nhất của bà Trâm là anh Nguyễn Phước Quang và anh Nguyễn Phước Huy.

Ông Lưu Công Oanh chết năm 2010, hàng thừa kế thứ nhất của ông Oanh là bà Nguyễn Thị Ơn, chị Lưu Thị Cúc, anh Lưu Công T, chị Lưu Thị Thư, Lưu Công Thường.

**** Về nguồn gốc thửa đất:***

Ông Lưu Công N cho rằng di sản cụ Vũ và cụ Truyện để lại là thửa đất diện tích 958m^2 tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội và có nhà trên đất có nguồn gốc là cha ông để lại sau đó bố mẹ ông quản lý sử dụng. Năm 2001, anh trai ông Niệm là ông Lưu Công Oanh đứng ra làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ gia đình ông Lưu Công Oanh. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này chị em ông Niệm không được biết. Thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất cho hộ ông Lưu Công Oanh thì mẹ của ông Niệm là cụ Nguyễn Thị Truyện còn sống và có trong hộ khẩu hộ ông Oanh. Ngày 28/5/2012 anh Thông được UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 đối với thửa đất trên.

Bị đơn cho rằng: Nguồn gốc thửa đất này là của bố anh Thông là ông Lưu Công Oanh. Gia đình anh Thông đã sử dụng thửa đất này từ trước năm 1986 cho đến nay. Bố mẹ anh Thông và các anh em của anh sinh sống và tạo lập các tài sản trên thửa đất này không có gì tranh chấp cho đến nay. Năm 2010 sau khi ông Oanh, bố anh Thông chết, gia đình anh Thông vẫn tiếp tục sử dụng ổn định thửa đất này mà không có bất kỳ sự phản đối nào của những người thừa kế của ông Oanh. Anh Thông cho rằng, từ ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Thông là người có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 958m^2 tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội cấp ngày 28/5/2012. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lưu Công T là đúng quy định của pháp luật.

UBND xã Thanh Bình cung cấp: *Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội hiện nay theo Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội cấp ngày 28/5/2012 đứng tên anh Lưu Công T có nguồn gốc là do ông Lưu Công Vũ và bà Nguyễn Thị Truyện (bố mẹ ông Lưu Công Oanh) sử dụng và để lại cho ông Lưu Công Oanh (việc để lại không có văn bản). Hộ ông Lưu Công Oanh sử dụng thửa đất này đến ngày 17/7/2001, ông Lưu Công Oanh có đơn kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đến ngày 02/4/2002, UBND huyện Chương Mỹ đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U268494, số vào sổ cấp GCN 000415 mang tên hộ ông Lưu Công Oanh. Ngày 18/11/2010, ông Lưu Công Oanh và gia đình có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh Lưu Công T (con trai ông Oanh). Đến ngày 18/6/2011, UBND xã Thanh Bình đã chứng thực hợp đồng tặng cho của anh Lưu Công T. Ngày 28/3/2011, anh Lưu Công T có đơn đề nghị cấp Giấy*

chứng nhận quyền sử dụng đất; Ngày 28/5/2012, anh Lưu Công T được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội đối với thửa đất này. Hiện tại hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Thanh Bình còn: Sổ mục kê năm 1986 thể hiện thửa đất số 762, tờ bản đồ số 01;Bản đồ giải thửa năm 1986 (chưa được cơ quan có thẩm quyền ký duyệt) và sơ đồ đo đạc phục vụ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất đều thể hiện thửa đất đang tranh chấp đứng tên ông Lưu Công Oanh.

Xét thấy, Tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại do ông Lưu Công Oanh kê khai ngày 17/7/2001 xác định nguồn gốc thửa đất: "đất do ông cha để lại". UBND xã cũng xác định thửa đất tranh chấp *có nguồn gốc là do ông Lưu Công Vũ và bà Nguyễn Thị Truyện (bố mẹ ông Lưu Công Oanh) sử dụng và để lại cho ông Lưu Công Oanh (việc để lại không có văn bản)*. Không phải do vợ chồng ông Oanh tạo dựng.

Hồ sơ cấp GCNQSD đất năm 2002 thể hiện nguồn gốc thửa đất cấp cho hộ Lưu Công Oanh là đất ông cha để lại. Không có tài liệu về việc tặng cho của các thừa kế của cụ Vũ cho hộ gia đình ông Oanh.

Tại thời điểm cấp GCNQSD đất năm 2003 hộ Lưu Công Oanh gồm các thành viên: Cụ Nguyễn Thị Truyện, ông Lưu Công Oanh, bà Nguyễn Thị Ơn, anh Lưu Công T và anh Lưu Công Thường. Theo xác minh về nguồn gốc ở UBND xã Thanh Bình và hồ sơ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Công Oanh đều xác nhận nguồn gốc thửa đất này là đất do ông cha để lại. Các thành viên trong hộ gia đình ông Oanh tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm ông Oanh, bà Ơn, anh Thông, anh Thường không có đóng góp trong việc hình thành quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình. Nên không có cơ sở xác định quyền sử dụng thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội là tài sản chung của hộ gia đình gồm các thành viên: cụ Truyện, ông Oanh, bà Ơn, anh Thông, anh Thường. Đây là đất các cụ để lại cho vợ chồng cụ Lưu Công Vũ và cụ Nguyễn Thị Truyện quản lý sử dụng; sau đó đến hộ ông Lưu Công Oanh quản lý, sử dụng. Do đó xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất 15, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ Vũ và cụ Truyện để lại. Việc UBND huyện Chương Mỹ cấp GCN cho hộ gia đình ông Oanh là không phù hợp với quy định.

Do GCN cấp cho hộ gia đình ông Oanh không đúng quy định nên việc ngày 18/6/2011, ông Lưu Công Oanh, bà Nguyễn Thị Ơn và anh Lưu Công Thường ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 07, thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, Chương Mỹ, Hà Nội cho anh Lưu Công T có xác nhận của UBND xã Thanh Bình cũng không đúng quy định. Mặt khác, Hợp đồng tặng cho này chưa đầy đủ về chủ thể và được lập, xác nhận sau thời điểm ông Lưu Công Oanh chết (ngày 21/11/2010). Tại bản tự khai do nguyên Phó chủ tịch UBND xã Thanh Bình trình bày việc ký hợp đồng tặng cho vào khoảng tháng 11 năm 2010 cho gia đình ông Lưu Công T. Do bản thân ông tin tưởng vào cán bộ chuyên môn

trình ký hồ sơ cho gia đình ông Lưu Công thông nên đã xác nhận chứng thực không đúng theo quy định.

Trên cơ sở hợp đồng tặng cho này, Ngày 28/5/2012, UBND huyện Chương Mỹ Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 cho anh Thông là không đúng quy định.

Do việc cấp GCNQSDĐ của UBND huyện Chương Mỹ cho ông Oanh và anh Thông không phù hợp với quy định như phân tích trên nên cần huỷ bỏ nội dung đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ cấp cho anh Lưu Công T. Tại phiên tòa các đương sự đề nghị Hủy GCNQSDĐ cấp cho anh Thông để các đương sự được làm thủ tục cấp GCN đối với diện tích được phân chia. Nên anh Thông có nghĩa vụ nộp lại bản gốc GCN cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hủy bỏ nội dung đăng ký biến động, điều chỉnh, đính chính, thu hồi hoặc đề nghị cấp lại GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

Trường hợp anh Thông không nộp lại GCN cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các đương sự đã được phân chia quyền sử dụng đất có quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hủy bỏ nội dung đăng ký biến động, điều chỉnh, đính chính, thu hồi hoặc đề nghị cấp lại GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật theo quyết định của bản án .

Toà án cấp sơ thẩm kiến nghị thu hồi GCN quyền sử đụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội cấp ngày 25/8/2012 đứng tên anh Lưu Công T là chưa phù hợp nên cần sửa án sơ thẩm về cách tuyên.

*** Về diện tích đất tranh chấp**:

Theo Bản đồ đo năm 1986 và sổ mục kê ruộng đất năm 1986 thì thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 732m^2. Theo Sơ đồ đo đạc năm 2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Lưu Công Oanh sau đó sang tên do tặng cho anh Lưu Công T thì thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 958m^2. Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 11/7/2023 thì diện tích thửa đất số 15 là 907,8m^2.

UBND xã Thanh Bình cho biết: thời điểm đo đạc bản đồ năm 1986 và làm hồ sơ cấp GCNQSD đất năm 2001 đều đo đạc và tính diện tích thửa đất theo phương pháp thủ công nên không chính xác. Hiện trạng gia đình anh Thông, bà Ơn đang sử dụng thửa đất tranh chấp, không có tranh chấp ranh giới với các hộ liền kề. Không có tài liệu về việc diện tích đất biến động tăng do ông Oanh, bà Ơn khai hoang.

Do đó, xác định di sản cụ Vũ, cụ Truyện để lại có diện tích là 907,8m^2. Theo Biên bản định giá tài sản thì diện tích đất tranh chấp trị giá:

- Đất ở: 300m^2 x 3.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.
- Đất vườn: 2.400.000 đồng x 607,8m^2 = 1.458.720.000 đồng

Tổng cộng giá trị quyền sử dụng đất là 2.358.720.000 đồng.

Giá trị công trình xây dựng trên đất: Không định giá do các công trình đều xây dựng đã lâu, hết khấu hao.

Giá trị cây trồng trên đất: 11.532.300. đồng do gia đình ông Oanh bà Ơn trồng nên không tính vào giá trị di sản.

Tổng giá trị di sản mà cụ Vũ, cụ Truyện để lại là: 2.358.720.000 đồng.

Các nghĩa vụ về tài sản và các chi phí liên quan đến di sản thừa kế:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trình bày hay yêu cầu gì liên quan đến các chi phí mai táng phí; Không xác định cụ Truyện, cụ Vũ còn nợ ai, không còn khoản nào chưa thanh toán, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

- Gia đình ông Oanh nay là bà Ơn, anh Thông có thời gian dài quản lý đất và tài sản gắn liền với đất do cụ Vũ, cụ Truyện để lại nên cũng có công sức trong việc tôn tạo đất.

Tại cấp phúc thẩm các đương sự tự nguyện thoả thuận phân chia di sản của cụ Vũ, cụ Truyện cụ thể như sau:

Xác định: Di sản của cụ Vũ và cụ Truyện để lại là quyền sử dụng 907,8m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội có giá trị là 2.358.720.000 đồng. Cây cối và công trình xây dựng trên đất do gia đình ông Oanh, bà Ơn tạo dựng.

Giao ông Niệm, ông Tuyên, bà Diên sử dụng 200m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 9,10,11,12,13,16,17,9 trên sơ đồ đo đạc. Trong đó có 59,4m^2 đất thổ cư,140,6m^2 đất vườn có giá trị là 178.200.000 đồng + 337.440.000 đồng= 515.640.000 đồng.

Ông Niệm, ông Tuyên, bà Diên được sở hữu các công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao, không phải thanh toán giá trị cho gia đình bà Ơn.

Bà Ơn, chị Thư, chị Cúc tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông và anh Thường.

Anh Quang và anh Huy tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Thông.

Anh Thông, anh Thường tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản như sau:

Anh Thông được sử dụng 484,2m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,17,16,13,14,15,1 trên sơ đồ đo đạc. Trong đó có 240,6m^2 đất thổ cư, 243,6m^2 đất vườn có giá trị là 721.800.000 đồng + 584.640.000 đồng = 1.306.440.000 đồng.

Anh Thường được sử dụng 223,6m^2 đất vườn thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,8,9,17,5 trên sơ đồ đo đạc, có giá trị là 536.640.000 đồng.

Công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao của ai, người đó được sử hữu, sử dụng.

Các bên tự xây ngăn phần diện tích đất được phân chia.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCN đối với phần diện tích đất được phân chia.

Xét thấy thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lưu Công T.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, anh Thông không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Niệm, bà Diên, ông Tuyên, bà Ơn là người cao tuổi nên được miễn án phí. Gia đình bà Ơn có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho gia đình bà Ơn.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DSST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 623, 649, 651, 652, 688 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 636, 637, 638, 677, 679, 680 Bộ luật Dân sự năm 1995;
- Điều 3, Điều 105, Điều 106, Điều 195 Luật Đất Đai 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Niệm với anh Lưu Công T về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vũ, cụ Truyện để lại.

2. Về diện hàng thừa kế:

Cụ Lưu Công Vũ, sinh năm 1914 chết năm 1991 và cụ Nguyễn Thị Truyện, sinh năm 1916, chết năm 2003. Hai cụ có 05 người con là: Bà Lưu Thị Trâm, sinh năm 1945, chết năm 1992; Ông Lưu Công Oanh, sinh năm 1947, chết năm 2010; Bà Lưu Thị Bích Diên, sinh năm 1949; Ông Lưu Công N, sinh năm 1951; Ông Lưu Công Tuyên, sinh năm 1957.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ và cụ Truyện là: Bà Lưu Thị Trâm, ông Lưu Công Oanh, bà Lưu Thị Bích Diên, ông Lưu Công N, ông Lưu Công Tuyên.

Bà Trâm chết năm 1992, hàng thừa kế thứ nhất của bà Trâm là anh Nguyễn Phước Quang và anh Nguyễn Phước Huy.

Ông Lưu Công Oanh chết năm 2010, hàng thừa kế thứ nhất của ông Oanh là bà Nguyễn Thị Ơn, chị Lưu Thị Cúc, anh Lưu Công T, chị Lưu Thị Thư, Lưu Công Thường.

3. Về di sản:

Xác định di sản cụ Lưu Công Vũ, cụ Nguyễn Thị Truyện để lại là quyền sử dụng 907,8m2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội có tổng trị giá: 2.358.720.000 đồng.

4. Phân chia di sản:

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao ông Lưu Công N, ông Lưu Công Tuyên, bà Lưu Thị Bích Diên sử dụng 200m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 9,10,11,12,13,16,17,9 trên sơ đồ kèm theo bản án. Trong đó có 59,4m^2 đất thổ cư,140,6m^2 đất vườn có giá trị là 515.640.000 đồng.

Ông Niệm, ông Tuyên, bà Diên được sở hữu các công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao, không phải thanh toán giá trị cho gia đình bà Ơn.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ơn, chị Lưu Thị Thư, chị Lưu Thị Cúc tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Lưu Công T và anh Lưu Công Thường.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Lưu Phước Quang và anh Lưu Phước Huy tự nguyện tặng cho kỷ phần thừa kế được hưởng cho anh Lưu Công T.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Lưu Công T, anh Lưu Công Thường tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản như sau:

- Giao anh Lưu Công T được sử dụng 484,2m^2 đất thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,17,16,13,14,15,1 trên sơ đồ kèm theo bản án. Trong đó có 240,6m^2 đất thổ cư, 243,6m^2 đất vườn có giá trị là 721.800.000 đồng + 584.640.000 đồng = 1.306.440.000 đồng.

- Giao anh Lưu Công Thường được sử dụng 223,6m^2 đất vườn thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 7, tại thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm 5,6,7,8,9,17,5 trên sơ đồ kèm theo bản án, có giá trị là 536.640.000 đồng.

Công trình xây dựng và cây cối trên đất được giao của ai, người đó được sử hữu, sử dụng.

Các bên tự xây ngăn phần diện tích đất được phân chia.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp GCN đối với phần diện tích đất được phân chia.

5. Anh Lưu Công T có nghĩa vụ nộp lại bản gốc GCNQDSĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 008088 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/8/2012 đứng tên anh Lưu Công T cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hủy bỏ nội dung đăng ký biến động, điều chỉnh, đính chính, thu hồi hoặc đề nghị cấp lại GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở theo quy định.

Trường hợp anh Thông không nộp lại GCNQDSĐ nêu trên cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì các đương sự đã được phân chia quyền sử dụng đất có quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hủy bỏ nội dung đăng ký biến động, điều chỉnh, đính chính, thu hồi hoặc đề nghị cấp lại GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật theo quyết định của bản án.

6. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Lưu Công T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001825 ngày 04/3/2024 của Chi cục thi hành án huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Công N, bà Lưu Thị Bích Diên, ông Lưu Công Tuyên, bà Nguyễn Thị Ơn và gia đình được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS h.Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Liên Anh